

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2018/HS-ST
Ngày 21-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Mạnh Châm và bà Lê Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1) Họ và tên **NGUYỄN THỊ T**; sinh ngày 10/7/1969 tại huyện V, tỉnh Thái Bình;

Cư trú tại: Thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định;

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn C và bà Trần Thị L; Có chồng là Mai Đ (đã ly hôn) và có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 26/9/2011 Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, xử phạt 04 tháng 11 ngày tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (tổng trị giá tài sản 44.000.000 đồng - Bản án số 75/2011/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2018 đến ngày 13/7/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện L, tỉnh Nam Định. Có mặt.

2) Họ và tên **LƯƠNG VĂN TH**; sinh ngày 02/01/1976 tại thành phố N, tỉnh Nam Định

Cư trú tại: Số nhà 3/2/38, đường P, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương B và bà Nguyễn Thị N; Có vợ là Nguyễn Ng và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 26/9/2011 Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 44.000.000 đồng - Bản án số 75/2011/HSST).

- Ngày 23/4/2013 Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. (Trị giá tài sản chiếm đoạt là 20.000.000 đồng - Bản án số 30/2013/HSST)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2018 đến ngày 10/8/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có mặt.

3) Họ và tên **PHẠM THỊ T2**; sinh ngày 28/9/1953 tại thành phố N, tỉnh Nam Định;

Cư trú tại: Tổ 37, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm V và bà Lê D; có chồng là Trần Q và có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/9/2011 Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, xử phạt 04 tháng 11 ngày tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (tổng trị giá tài sản 44.000.000 đồng - Bản án số 75/2011/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2018 đến ngày 13/6/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có mặt.

4) Họ và tên **BÙI THỊ C**; sinh năm 1961 tại tỉnh Nam Định;

Cư trú tại: Số nhà 34, đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi O và bà Phạm S; Chồng, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2018 đến ngày 13/6/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có mặt.

*** Bị hại:**

1, Bà Phạm Thị M, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ 31, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

2, Bà Đào Thị X, sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ 8, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

3, Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957

Địa chỉ: Tổ 19, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

4, Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1951

Địa chỉ: Tổ 21, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định;

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 31/01/2018 và ngày 22/3/2018, Nguyễn Thị T, Lương Văn Th, Phạm Thị T2 và Bùi Thị C, cùng cư trú tại tỉnh Nam Định đã rủ nhau đến thành phố T, tỉnh Tuyên Quang để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hình thức: Mua hạt Mạn kinh tử, là một loại thuốc nam có tác dụng chữa cảm mạo, nhức đầu do phong nhiệt, sưng đau răng lợi... với giá từ 120.000đồng đến 130.000đồng/1 kg tại cửa hàng thuốc nam. Sau đó, đóng vào các túi nilon nhỏ, mỗi túi khoảng 20gam đến 40gam để lừa gạt bán cho những người bị bệnh, khi bán thuốc nói dối đó là thuốc quý hiếm, mua ở Lào về, 5 năm mới thu hoạch 1 lần, ai có bệnh gì thì nói là có tác dụng chữa bệnh đó. Giá bán một túi nhỏ từ 7.000.000đồng đến 9.000.000đồng. Trước khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, T, Th, T2, C đã bàn bạc, phân công vai trò của từng người như sau: Nguyễn Thị T có nhiệm vụ tìm những người phụ nữ già yếu, có biểu hiện bị bệnh để làm quen và dò hỏi xem người đó bị bệnh gì, sau đó nói dối là biết có thuốc chữa được bệnh; T2 và C có nhiệm vụ đến nói chuyện để tạo lòng tin cho người mua tin là có thuốc chữa được bệnh thật; Th là người mang thuốc đến để bán; nếu người mua không có tiền thì C cho vay tiền để mua.

Khi đến thành phố T, T, Th, T2, C thuê phòng 210, 212 của Nhà khách T (địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang) để ở. Trong các ngày 31/01/2018 và ngày 22/3/2018 T, Th, T2, C đã cùng nhau thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố T 04 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 10 giờ ngày 31/01/2018, T, Th, T2, C đi đến khu vực chợ P, thành phố T với mục đích tìm người để lừa bán thuốc. T nhìn thấy bà Phạm Thị M, trú tại tổ 31, phường M, thành phố T bị thâm quầng mắt, đoán bà M bị bệnh nên đến gần hỏi chuyện và biết bà M bị thoái hóa đốt sống, xương sống chèn dây thần kinh. T nói với bà M là trước đây, mẹ của T cũng bị bệnh như bà M, sau này mua được thuốc ở L về uống đã khỏi. Khi T đang nói chuyện với bà M thì T2 đến hỏi chuyện và nói dối là đang muốn mua thuốc cho em gái, nhờ T dẫn đi mua thuốc, T giả vờ nói là đang bận không đi được, T2 nài nỉ nhờ T đưa đi, T đồng ý. T nói đưa T2 và bà M đến nhà Bác sỹ H1 để bảo bớt lại cho mỗi người một liều vì

trước đó Bác sỹ H1 có mua 02 liều để giành. Sau đó, T và T2 đưa bà M đi, C và Th ở gần đó cũng đi theo, khi đi đến khu vực tổ 25, phường T, thành phố T, Th từ phía sau đi vượt lên trước, quay lại đi ngược chiều đến chỗ T, T giả vờ như tình cờ gặp Th và hỏi Th đi đâu, Th nói “em đang đi đưa thuốc, em bận lắm, phải đi ngay đây”, T nói “có còn thuốc chữa đau xương không bán cho chị này một liều”, T chỉ vào bà M, giới thiệu với Th bà M là người nhà của T, Th đồng ý bán thuốc. Th nói thuốc của Th đi lấy cùng Giáo sư T từ Lào về, toàn người trong ngành Y dùng thôi. Khi đang nói chuyện thì C đi đến hỏi chuyện và đưa cho Th 1.000.000đồng nói là trả tiền thuốc hôm qua mua còn thiếu, C nói với bà M “thuốc này tốt lắm, người nhà chị bị liệt, mà uống đứng dậy được rồi”. Nghe T, T2, C và Th nói như vậy, bà M tin vào tác dụng chữa bệnh của thuốc nên nói với Th “chị mua 01 liều, nhưng không có tiền ở đây thì làm thế nào”, C nói “cứ mua đi, chị có tiền ở đây mang đi để mua xe máy cho con, cho em mượn trước rồi về nhà lấy trả cho chị sau”. Bà M hỏi Th hết bao nhiêu tiền thuốc, Th bảo 35.000.000đồng. C lấy 01 tập tiền (theo C khai là không đủ số tiền 35.000.000đồng và không đếm) để đưa cho Th, Th cầm tiền và đưa ra 01 túi thuốc, C cầm cho vào cốp xe máy và bảo “chị cầm hộ, đằng nào cũng về nhà lấy tiền”. Sau đó, bà M đưa C về nhà lấy 35.000.000đồng đưa cho C, C đưa túi thuốc (bên trong có 05 túi hạt Mạn kinh tử, khối lượng 0,23kg) cho bà M. Sau khi mua thuốc, bà M hỏi thì biết thuốc đó không chữa được bệnh nên không dám uống.

Số tiền chiếm đoạt của bà M, T trừ chi phí ăn, nghỉ, đi đường hết 10.000.000đồng; số còn lại, T chia cho T2, C, Th mỗi người 5.000.000đồng, T lấy 10.000.000đồng. Số tiền này cả 4 người đều đã chi tiêu cá nhân hết.

- Lần 2: Khoảng 09 giờ ngày 21/3/2018, T, Th, T2, C tiếp tục đi đến khu vực chợ P, thành phố T, để tìm người lừa bán thuốc với cách thức, thủ đoạn giống ngày 31/01/2018. Khi T nhìn thấy bà Đào Thị X trú tại tổ 8, phường T đang đi chợ, nhìn thấy bà X bị chảy nước mắt, T đoán bà X bị bệnh nên làm quen, giới thiệu tên là H2, em bác sỹ H1 ở Bệnh viện đa khoa Tuyên Quang. Tình khuyên bà X là bị chảy nước mắt thì đừng đi mổ mắt vì trước đây mẹ của T cũng bị chảy nước mắt như bà X, đi mổ 03 lần không khỏi, sau này mua được 01 liều thuốc ở Lào, uống vào khỏi. Khi T nói chuyện với bà X thì T2 đến hỏi chuyện, nhờ T dẫn đi mua thuốc. Sau đó T và T2 lừa bà X đi đến khu vực tổ 15, phường T để cho Th bán thuốc. Khi gặp Th, T hỏi “cái thuốc lúc sáng em lấy còn không”, Th nói “còn, nhưng Bệnh viện họ lấy hết rồi”; T2 cũng giả vờ hỏi mua thuốc của Th, T nói bà X là người quen của T, xin Th bán thuốc cho bà X, lúc đó C đi đến đưa cho Th 1.000.000đồng, nói là trả tiền thuốc còn thiếu. Sau đó, Th vờ khám mắt cho bà X và nói “mắt của bà có lắm thì được 3-4 tháng, thôi thì để cho bà 02 gói”, T bảo “bà cố mua lấy 03 gói, com ba bát, thuốc ba thang mà”. Th lấy ra 03 gói hạt Mạn kinh tử, khối lượng 0,12kg, bảo bà X là 7.000.000đồng/01 gói. Nghe T, T2, Th, C nói nên bà X tin là thuốc chữa được bệnh thật nên đồng ý mua thuốc, nhưng nói là không mang theo tiền thì C bảo có mang tiền đi mua xe máy cho con, cho bà X vay trước để trả cho

Th, rồi C theo về nhà bà X lấy 21.000.000đồng. Sau khi mua thuốc, bà X lấy một ít đun nước uống, nhưng không thấy có tác dụng nên không dùng nữa.

Số tiền chiếm đoạt của bà Đào Thị X, T trừ chi phí ăn, nghỉ, đi đường hết 8.500.000đồng; số tiền còn lại, T chia cho T2, C, Th mỗi người 2.500.000đồng, T lấy 5.000.000đồng. Số tiền này cả 4 người đã chi tiêu cá nhân hết.

- Lần 3: Khoảng 08 giờ ngày 22/3/2018, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 29E1 - 243.38 (xe mô tô T mượn của chị Vũ Thị H3, trú tại số nhà 83, đường H, phường Q, thành phố N); T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 29B1 - 234.83 (xe mô tô T2 mượn của con gái là chị Trần Thị Q, trú tại số nhà 38, đường V, phường V, thành phố N), C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS 18B1 - 042.22 (xe mô tô C mượn của em trai là anh Bùi M, trú tại số nhà 34, đường Đ, phường C, thành phố N); Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Aiblade, BKS 29M1 - 541.16 (xe mô tô Th mượn của chị Nguyễn Thị Ch, trú tại số nhà 34, ngõ 26, phố M, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội), đi đến chợ P, thành phố T với mục đích đi mua thuốc. Khi T thấy bà Nguyễn Thị S trú tại tổ 19, phường T, thành phố T bị thâm quầng mắt nên chủ động làm quen và hỏi thăm, bà S nói bị đau xương khớp nên mất ngủ. T nói là trước đây T cũng bị đau xương khớp, phải mổ cột sống, sau mua được 01 liều thuốc ở Lào về uống, hiện nay đã khỏi. Khi T đang nói chuyện với bà S, thì T2 đi đến hỏi chuyện và nói là trước đây đã uống thuốc chữa khỏi đau chân tay, giờ muốn mua 01 liều cho người nhà nhưng không mua được, T2 nhờ T dẫn đi mua thuốc. T đưa T2 và bà S đi tìm mua thuốc, Th và C ở gần đó đi theo, khi đi đến khu vực tổ 6, phường T, thành phố T, Th đi đến chỗ T và bà S, T hỏi mua thuốc của Th, Th nói chỉ còn mấy gói thuốc đưa cho Giám đốc Bệnh viện thôi và bắt mạch cho bà S rồi nói “nể chị H1 đưa đến thì để cho bà 01 gói, chứ để 05 năm nữa thì bệnh bà chịu sao được”. Th lấy 01 túi nilon (bên trong có 05 túi hạt Mạn kinh tử, khối lượng 0,2kg) bảo giá 45.000.000đồng, bà S nói không mang theo tiền thì C đi đến bảo cho bà S vay tiền trả Th. Sau đó C theo bà S đi về nhà bà S để lấy tiền, bà S đưa cho C 45.000.000đồng. Số tiền chiếm đoạt được của bà S, C đưa cho T, T nhờ chị Đỗ Thị H3 trú tại thôn P, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định cầm hộ. Khi cầm tiền, H3 không biết đó là tiền do T, Th, T2, C chiếm đoạt của bà S và chị H3 đã giao nộp lại số tiền này cho Cơ quan điều tra.

- Lần 4: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 22/3/2018, T, Th, T2, C đi đến gần cổng trường Trung học phổ thông T, thành phố T; T nhìn thấy bà Hoàng Thị H trú tại tổ 21, phường T, thành phố T đang đi xe đạp, mắt bà H bị sụp mí mắt, T đến làm quen và biết bà H bị bệnh mất ngủ và tiểu đường, T nói là trước đây mẹ T cũng bị bệnh giống bà H, mua được 01 liều thuốc ở Lào về uống, hiện nay đã khỏi. Khi T đang nói chuyện với bà H thì T2 đi đến hỏi “có phải hai người đang nói đến loại thuốc giống như hạt tiêu mua ở Lào về, chữa bệnh tiểu đường không” và nói trước đó cũng bị bệnh tiểu đường, uống đã khỏi, nay muốn tìm mua cho em gái chữa bệnh và nhờ T dẫn đi mua thuốc. Nói chuyện được một lúc, bà H gửi xe đạp để T chở đi tìm mua thuốc, T và T2 đưa bà H đến khu vực tổ 16, phường N, thành phố T để

cho Th bán thuốc. Th vượt lên đi trước, rồi quay lại gặp T, T hỏi mua thuốc, Th lấy ra 01 túi nilon thuốc, T2 vờ giằng lấy túi thuốc, Th nói “đây còn 01 liều nữa...” và lấy ra 01 túi thuốc (bên trong có 05 túi nhỏ hạt Mạn kinh tử) đưa cho bà H bảo giá 40.000.000đồng, C cũng đến trả cho Th 1.000.000đồng và nói là trả tiền mua thuốc còn thiếu. Bà H có 15.000.000đồng mang theo, trả trước cho Th và bảo Th chở bà về nhà lấy số tiền còn lại, Th chở bà H về nhà ở tổ 21, phường T, thành phố T và đứng ngoài cửa chờ, một lúc không thấy bà H ra đưa tiền nên bỏ đi luôn. Bà H vào nhà lấy tiền, người nhà bà H biết bà H bị lừa nên đã báo Cơ quan Công an. Tổ công tác Công an thành phố Tuyên Quang tiến hành truy đuổi, bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Th, T, T2 và C. Thu giữ của Th số tiền 15.000.000 đồng, bà H giao nộp lại 05 gói nhỏ hạt Mạn kinh tử.

Ngày 22/3/2018, Cơ quan điều tra khám xét nơi T, T2, C và Th thuê nghỉ tại phòng 210, 212 nhà khách T (địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang) đã thu giữ: 1,6 kg hạt Mạn kinh tử; 0,8 kg túi ni lon và dây cao su loại nhỏ (dây nịt).

Tổng cộng, số tiền các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 116.000.000đồng (*Một trăm mười sáu triệu đồng*).

Tại Công văn số 140/CV-KN ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Trung tâm kiểm nghiệm, Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang về việc trả lời kết quả giám định: Mẫu được liệu trung cầu giám định là hạt Mạn kinh tử, có tác dụng (*công năng, chủ trị*): Sơ tán phong nhiệt, khu phong thấp. Chủ trị: cảm mạo, nhức đầu do phong nhiệt, sưng đau răng lợi, đau mắt kèm chảy nhiều nước mắt, hoa mắt chóng mặt. phong thấp, cân mạch co rút.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 60/KLĐG ngày 30/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Tổng giá trị 01 kg hạt Mạn kinh tử là 225.000 đồng (*Hai trăm hai năm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 129/CT-VKSTP ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, Lương Văn Th, Phạm Thị T2 và Bùi Thị C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, c, khoản 2, Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận, đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Lương Văn Th, Phạm Thị T2 và Bùi Thị C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a, c, khoản 2, Điều 174; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T, Th, T2, C. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T và Th.

Xử phạt:

1, Bị cáo Nguyễn Thị T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù. Khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2018 đến ngày 13/7/2018.

2, Bị cáo Lương Văn Th từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù. Khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2018 đến ngày 10/8/2018.

3, Bị cáo Phạm Thị T2 từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù. Khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2018 đến ngày 13/6/2018.

4, Bị cáo Bùi Thị C từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù. Khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2018 đến ngày 13/6/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 14 túi nilon hạt Mạn kinh tử; 01 túi nilon bên trong chứa nhiều dây chun và túi nilon các màu.

Trả lại cho các bị cáo:

+ Nguyễn Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GT - E1200T màu đen, bên trong có 01 sim vinaphone;

+ Phạm Thị T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong có 01 sim vinaphone;

+ Lương Văn Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu trắng, bên trong có 01 sim vinaphone;

+ Bùi Thị C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, bên trong có 01 sim vinaphone và số tiền 20.000.000đồng

Nhưng tạm giữ các tài sản trên của các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/11/2018 giữa Cơ quan Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang).

(Số tiền 20.000.000đồng đã nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1064848.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang mở tại Phòng giao dịch Kho bạc nhà nước Tuyên Quang, theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 11/4/2018).

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Thị T, Lương Văn Th, Phạm Thị T2 và Bùi Thị C đều không trình bày lời bào chữa và đều nhất trí với luận tội của đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang. Các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra và truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Lương Văn Th, Phạm Thị T2 và Bùi Thị C đều là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; các bị cáo T, Th và T2 có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Tại phiên tòa, các bị cáo T, Th, T2 và C đều xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã tự nguyện và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố các bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, người liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều khai nhận tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 116.000.000 đồng (*Một trăm mười sáu triệu đồng*). Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Lương Văn Th, Phạm Thị T2 và Bùi Thị C phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, c, khoản 2, Điều 174 Bộ luật Hình sự

Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm có tổ chức, có sự phân công, bàn bạc để cùng nhau thực hiện tội phạm. Bị cáo Nguyễn Thị T là người có vai trò chính, bị cáo là người bảo bị cáo C mua hạt Mạn kinh tử từ thành phố Nam Định để mang lên thành phố Tuyên Quang lừa đảo, bị cáo cũng là người chủ động trong việc tiếp cận với các bị hại để các bị cáo còn lại thực hiện hành vi gian

dối nhằm chiếm đoạt tài sản, sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo quản lý và chia tiền chiếm đoạt được cho các bị cáo khác, bị cáo Tình đã 01 lần bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn. Tiếp theo là bị cáo Lương Văn Th là người trực tiếp bán các túi hạt Mạn kinh tử cho các bị hại và tiếp tục đưa thêm những thông tin giả để các bị hại tin là thật và giao tiền cho bị cáo, bản thân bị cáo Th đã 02 lần bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản nên cần áp dụng mức án ngang bằng bị cáo T; đối với bị cáo Phạm Thị T2 và Bùi Thị C đều là những người tiếp cận các bị hại sau bị cáo T và có nhiệm vụ đưa thêm các thông tin gian dối để tạo độ tin tưởng cao cho các bị hại, nhưng bị cáo T2 có nhân thân xấu (đã bị 01 lần bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản), bị cáo C trước ngày phạm tội có nhân thân tốt, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T cao hơn bị cáo C.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện VKSND thành phố Tuyên Quang đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo Nguyễn Thị T, Lương Văn Th, Phạm Thị T2 và Bùi Thị C đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tất cả các bị cáo đều tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho tất cả các bị cáo. Bị cáo Th và bị cáo T có mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Th và T.

[3.3] Hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Thị T, Lương Văn Th, Phạm Thị T2 và Bùi Thị C đều đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Cụ thể: Ngày 24/4/2018 bồi thường số tiền 35.000.000đồng cho bà Phạm Thị M; bồi thường số tiền 21.000.000đồng cho bà Đào Thị X. Ngày 09/4/2018 và ngày 24/4/2018, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trả số tiền 15.000.000đồng cho bà Hoàng Thị H, trả số tiền 45.000.000đồng cho bà Nguyễn Thị S. Các bị hại đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì khác. Vì vậy, HĐXX không đặt ra xem xét đối với các bị cáo.

[5] Trong vụ án này còn có chị Đỗ Thị H1 là người cầm số tiền 45.000.000đồng mà bị cáo T gửi. Đây là tiền do các bị cáo T, T2, C, Th chiếm đoạt

của bà Nguyễn Thị S, nhưng chị H1 không biết đó là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên có căn cứ xử lý.

Đối với chị Vũ Thị H3, chị Trần Thị Q, anh Bùi M, chị Nguyễn Thị C là những người đã cho các bị cáo Nguyễn Thị T, Lương Văn Th, Phạm Thị T2 và Bùi Thị C mượn xe mô tô nhưng họ không biết các bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

[6.1] Về vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ 14 túi nilon hạt Mạn kinh tử; 01 túi nilon bên trong chứa nhiều dây chun và túi nilon các màu. Đây là những vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GT - E1200T màu đen, bên trong có 01 sim vinaphone;

- Thu giữ của bị cáo Phạm Thị T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong có 01 sim vinaphone;

- Thu giữ của bị cáo Lương Văn Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu trắng, bên trong có 01 sim vinaphone;

- Thu giữ của bị cáo Bùi Thị C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, bên trong có 01 sim vinaphone và số tiền 20.000.000đồng

Các tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra còn tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 29E1 - 243.38 (Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là chị Vũ Thị H3); tạm giữ của bị cáo Phạm Thị T2 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 29B1 - 234.83 (Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Q); tạm giữ của bị cáo Bùi Thị C 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS 18B1 - 042.22 (Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là anh Bùi M); tạm giữ của bị cáo Lương Văn Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Aiblade, BKS 29M1 - 541.16 (Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị C).

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/11/2018 giữa Cơ quan Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang).

(Số tiền 20.000.000đồng đã nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1064848.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang mở tại Phòng giao dịch Kho bạc nhà nước Tuyên Quang, theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 11/4/2018).

[6.2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Thị T, Lương Văn Th, Phạm Thị T2 và Bùi Thị C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6.3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thị T, Lương Văn Th, Phạm Thị T2 và Bùi Thị C; bị hại (bà Đào Thị X) có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Điểm a, c, khoản 2, Điều 174; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị T và Lương Văn Th.

- Điểm a, c, khoản 2, Điều 174; điểm b, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Thị T2 và Bùi Thị C.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Lương Văn Th, Phạm Thị T2 và Bùi Thị C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị T 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù. Khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2018 đến ngày 13/7/2018.

- Bị cáo Lương Văn Th 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù. Khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2018 đến ngày 10/8/2018.

- Bị cáo Phạm Thị T 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù. Khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2018 đến ngày 13/6/2018.

- Bị cáo Bùi Thị C 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù. Khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2018 đến ngày 13/6/2018.

2. Căn cứ: Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 14 túi nilon hạt Mạn kinh tử; 01 túi nilon bên trong chứa nhiều dây chun và túi nilon các màu.

- Trả lại cho các bị cáo:

+ Nguyễn Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GT - E1200T màu đen, bên trong có 01 sim vinaphone;

+ Phạm Thị T2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong có 01 sim vinaphone;

+ Lương Văn Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu trắng, bên trong có 01 sim vinaphone;

+ Bùi Thị C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, bên trong có 01 sim vinaphone và số tiền 20.000.000đồng

Nhưng tạm giữ các tài sản trên của các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/11/2018 giữa Cơ quan Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang).

(Số tiền 20.000.000đồng đã nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1064848.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang mở tại Phòng giao dịch Kho bạc nhà nước Tuyên Quang, theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 11/4/2018).

3. Căn cứ: Các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị T, Lương Văn Th, Phạm Thị T2 và Bùi Thị C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thị T, Lương Văn Th, Phạm Thị T2 và Bùi Thị C; bị hại (bà Đào Thị X) có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND thành phố TQuang;
- VKSND tỉnh TQuang;
- Cơ quan CSĐT Công an TPTQuang;
- Cơ quan THAHS TP Nam Định;
- Cơ quan THAHS huyện M, Nam Định;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Giang